

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/12/2024
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2001. (có mặt)

Quê quán, nơi cư trú: Thôn Đồng Đoài, xã Đại Đồng Thành, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Khu phố Lạc Thổ Bắc, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nho H1, sinh năm 1996. (vắng mặt)

HKTT: Khu phố L, phường H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Nho H1 vào tháng 4/2022, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn H, huyện T (nay là phường H, thị xã T), tỉnh Bắc Ninh. Sau khi làm lễ cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh H1, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn.

Theo phía chị H trình bày:

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H1 mãi chơi, không chịu làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ con, cho gia đình. Anh H1 chơi bời lô đề, rồi chơi bời trên mạng sinh nợ lần, bí bách. Bản thân chị cũng như gia đình hai bên cũng đã nhiều lần phải trả nợ thay cho anh H1. Khi anh H1 như vậy chị cũng như bố mẹ anh H1 cũng đã khuyên ngăn anh H1 nhiều nhưng anh H1 cũng không tiếp thu, không sửa được mà vẫn chứng nào tật ấy càng làm cho mối quan hệ vợ chồng ngày càng đi vào ngõ cụt, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc.

Kể từ khoảng tháng 9/2024 do vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đã về nhà bố mẹ để ở thôn Đ, xã Đ để ở, nhưng sau đó vợ chồng vẫn không cải thiện được mối quan hệ, không cải thiện được tình cảm. Nay chị H thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H2, sinh ngày 23/9/2022, hiện cháu H2 đang ở với chị H kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía anh H1 trình bày:

Anh H1 xác nhận nội dung anh kết hôn với chị H như phía chị H đã trình bày là đúng. Theo anh thì vợ chồng sau khi về chung sống vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi cọ nhau mà nguyên nhân là do cả hai không có cùng quan điểm sống, vợ chồng chung sống không hợp nhau.

Kể từ tháng 10/2024 vợ chồng ly thân, chị H về chung sống với bố mẹ đẻ. Trong khoảng thời gian này mặc dù anh vẫn quan tâm vợ nhưng chị H thờ ơ, lạnh nhạt, vẫn không quan tâm đến anh. Nay chị H có yêu cầu ly hôn anh không nhất trí, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ chung sống để cùng chăm sóc con cái. Trường hợp nếu chị H nhất định đòi ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H2, sinh ngày 23/9/2022 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Trường hợp nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, anh cũng không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 chiếc xe máy nhưng sẽ tự giải quyết với nhau, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trong nội dung đơn ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh H1 và được trực tiếp

nuôi con chung như chị đã trình bày. Phía anh H1 vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác cũng như phía nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía anh H1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành việc xét xử vắng mặt đối với anh H1 là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài. Nay chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung, đề nghị áp dụng các Điều 81, 82 và 83 xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H2, sinh ngày 23/9/2022. Cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị H không có yêu cầu. Về tài sản chung không xem xét giải quyết do xác định sự không có yêu cầu. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Nho H1 có nơi thường trú, cư trú tại thị xã T. Do vậy việc Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đối với anh H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Nho H1 vào ngày 02/4/2022, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau và chung sống với phía gia đình anh H1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống chung, bản thân anh H1 thiếu chăm lo cho cuộc sống gia đình, cho cuộc sống chung vợ chồng mà lại sa đà vào tệ nạn xã hội dẫn đến nợ lãi, kinh tế gia đình sa sút, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng.

Kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay cũng vẫn không cải thiện được mối quan hệ tình cảm. Qua xác minh tại gia đình chị H thì thấy mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng là có thật, vợ chồng khó có thể đoàn tụ để chung sống hạnh phúc với nhau với nhau được nữa. Bản thân anh H1 cũng có ý kiến trường hợp nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ anh cũng không tha thiết muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân cùng với chị H. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Nho H1.

[2.2]. Về con chung: Căn cứ vào lời khai của chị H, anh H1, căn cứ vào bản sao giấy khai sinh của con mà chị H cung cấp cho Tòa án thì xác định được vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H2, sinh ngày 23/9/2022. Ly hôn cả chị H và anh H1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của cả chị H, anh H1 là chính đáng và cả hai đều có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên cháu Quỳnh H2 hiện chưa đủ 03 năm tuổi, do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Nho H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Quỳnh H2, sinh ngày 23/9/2022. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị H không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị H, anh H1 không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp

theo biên lai thu số 0001505 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- UBND phường Hồ, tx Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Sỹ Cây